

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
THIÊN NAM**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu quận 10, theo Quyết định số 58/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000195 ngày 01 tháng 11 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 ngày 22 tháng 5 năm 2007:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn đầu tư của Nhà nước	6.825.000.000	20,68
Vốn góp của các cổ đông khác	26.175.000.000	79,32
Cộng	33.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (848) 38 348 982

Fax : (848) 38 348 983

E-mail : tenimex_kt@email.viettel.vn

Mã số thuế : 0 3 0 1 1 7 2 0 4 1-1

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Cửa hàng dịch vụ cầm đồ	Số 262 Ngô Quyền, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
Cửa hàng dịch vụ cầm đồ	Số 006 Lô G, chung cư Ngô Gia Tự, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
Trung tâm kinh doanh công nghệ phẩm Thiên Nam	Số 451 - 453 Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông, thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, điện tử, xe gắn máy, nguyên nhiên vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phân bón, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, mỹ phẩm.
- Dịch vụ nhận ủy thác xuất nhập khẩu các mặt hàng Nhà nước cho phép.
- Tổ chức các hoạt động dịch vụ cầm đồ, du lịch, khách sạn, nhà hàng, karaoke (không kinh doanh tại trụ sở), cho thuê văn phòng đại diện, kinh doanh vàng, bạc, salon auto, sửa chữa xe, tráng rọi ảnh màu, máy văn phòng, photocopy, diệt trừ mối.
- Mua bán, đại lý, ký gửi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, thuốc lá nội, nông sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm, sách và văn hoá phẩm.
- Mua bán hàng điện gia dụng, hạt nhựa, vật tư ngành ảnh, văn phòng phẩm, băng nhạc đĩa nhạc, đồ điện gia dụng, giày da, túi xách đồng hồ, mắt kính, cơ điện lạnh, máy giặt, xe gắn máy và phụ tùng, xe đạp, quần áo, bia, nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống).
- Đại lý ký gửi hàng hoá.
- Thu mua và chế biến hàng nông thủy hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ sửa chữa máy ảnh, chụp ảnh, quay video, cho thuê đồ cưới, cho thuê xe du lịch.
- Cho thuê, kinh doanh nhà, môi giới bất động sản.
- Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở), mua bán ô tô.
- Mua bán gỗ rừng trồng, gỗ nhập khẩu.
- Dịch vụ khai thuê hải quan, dịch vụ giao nhận hàng hóa, kinh doanh vận tải bằng ô tô, kinh doanh lữ hành nội địa.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm, Công ty ký kết Hợp đồng số 33/TN-TT ngày 29 tháng 02 năm 2008 bán thép cho Công ty TNHH thương mại Thép Toàn Thắng, đồng thời ký Hợp đồng số 33/SATRA-TE/2008 ngày 29 tháng 02 năm 2008 mua thép của Tổng Công ty thương mại Sài Gòn – Satra. Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam dùng tiền ký quỹ của TNHH thương mại Thép Toàn Thắng để ứng trước tiền hàng cho Tổng Công ty thương mại Sài Gòn, số tiền là 11.340.000.000 VND. Tuy nhiên, trong quá trình Tổng Công ty thương mại Sài Gòn – Satra nhập khẩu vận chuyển trên biển đã xảy ra sự cố chìm tàu. Hiện tại, Bảo hiểm chưa giải quyết đền bù nên ba bên chưa quyết toán được lô hàng này.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận năm trước và tạm ứng cổ tức năm nay như sau:

	ĐVT: VND
Quỹ đầu tư phát triển	2.585.002.018
Quỹ dự phòng tài chính	242.037.544
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	174.222.127
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	580.889.506
Chia cổ tức năm trước	3.300.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	3.300.000.000
Cộng	<u>10.182.151.195</u>

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch	28 tháng 10 năm 2002	-
Ông Nguyễn Quang Hòa	Phó Chủ tịch	27 tháng 3 năm 2008	
Ông Nguyễn Quang Hòa	Thành viên	09 tháng 4 năm 2005	27 tháng 3 năm 2008
Ông Hồ Thái Hà	Thành viên	31 tháng 3 năm 2007	-
Ông Ngô Hữu Hoàn	Thành viên	31 tháng 3 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vương Quang Diệu	Trưởng ban	26 tháng 3 năm 2008	-
Ông Vương Quang Diệu	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	26 tháng 3 năm 2008
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Trưởng ban	27 tháng 9 năm 2005	26 tháng 3 năm 2008
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên	26 tháng 3 năm 2008	-
Bà Trần Thị Thu Liễu	Thành viên	09 tháng 4 năm 2005	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Hữu Hoàn	Tổng Giám đốc	18 tháng 4 năm 2007	-
Ông Vương Kim Phụng	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh	18 tháng 4 năm 2007	-
Ông Hoàng Tiến Thành	Kế toán trưởng	05 tháng 9 năm 2005	01 tháng 10 năm 2008
Bà Nguyễn Thị Ánh Hương	Kế toán trưởng	01 tháng 10 năm 2008	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 3 năm 2009



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 7 367 879 - Fax: (84-4) 7 367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 0104/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 22 tháng 01 năm 2009, từ trang 07 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2009

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		187.527.715.995	166.356.064.715
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.339.463.601	11.936.399.781
1. Tiền	111		3.339.463.601	11.936.399.781
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.970.703.926	1.388.600.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.970.703.926	1.693.080.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	(304.480.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.459.906.925	35.194.838.095
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	69.009.103.128	22.640.162.013
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	19.448.281.983	5.836.572.092
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.002.521.814	6.718.103.990
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		81.123.482.932	99.907.181.184
1. Hàng tồn kho	141	V.6	81.123.482.932	99.907.181.184
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.634.158.611	17.929.045.655
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	11.400.000	47.400.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.984.439.411	1.349.835.426
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	4.638.319.200	16.531.810.229

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.322.759.408	6.122.543.739
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		12.608.434.443	4.475.784.487
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.030.213.634	3.866.344.160
<i>Nguyên giá</i>	222		3.707.615.438	5.846.645.176
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.677.401.804)	(1.980.301.016)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	10.578.220.809	609.440.327
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	3.460.484.644	1.619.759.208
<i>Nguyên giá</i>	241		4.668.930.628	2.518.196.878
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(1.208.445.984)	(898.437.670)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		253.840.321	27.000.044
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	253.840.321	27.000.044
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		203.850.475.403	172.478.608.454

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		106.817.363.092	81.830.625.349
I. Nợ ngắn hạn	310		103.952.560.755	80.545.163.226
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	63.143.770.907	40.474.637.121
2. Phải trả người bán	312	V.14	743.559.692	25.727.005.298
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	24.680.391.546	9.224.430.607
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	1.767.661.237	2.227.239.725
5. Phải trả người lao động	315	V.17	2.082.189.386	2.630.206.899
6. Chi phí phải trả	316	V.18	162.152.500	119.205.076
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	11.372.835.487	142.438.500
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.864.802.337	1.285.462.123
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	2.864.802.337	1.242.134.400
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	-	43.327.723
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		97.033.112.311	90.647.983.105
I. Vốn chủ sở hữu	410		97.057.751.851	90.267.633.151
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	33.000.000.000	33.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	42.681.336.364	42.681.336.364
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	6.999.611.756	4.414.609.738
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	1.526.878.696	1.284.841.152
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.22	(303.852.499)	(78.356.670)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	13.153.777.534	8.965.202.567
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(24.639.540)	380.349.954
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.23	(24.639.540)	380.349.954
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		203.850.475.403	172.478.608.454

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.24	398.345.560	400.253.860
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		2.329,45	578.709,82
Euro (EUR)		0,85	258,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2009

Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ánh Hương
Kế toán trưởng

Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Năm 2008**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	708.135.923.788	470.441.558.941
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	388.493.308	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	707.747.430.480	470.441.558.941
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	649.345.716.340	441.490.357.055
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58.401.714.140	28.951.201.886
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.280.761.265	1.943.124.328
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	29.421.504.023	5.037.418.988
Trong đó: chi phí lãi vay	23		21.046.960.357	4.219.608.692
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7.596.477.568	7.625.968.145
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.874.649.787	3.185.146.367
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.789.844.027	15.045.792.714
11. Thu nhập khác	31	VI.7	939.444.962	429.980.790
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.265.146.603	453.548.758
13. Lợi nhuận khác	40		(325.701.641)	(23.567.968)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.464.142.386	15.022.224.746
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	5.093.416.224	2.100.926.930
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>14.370.726.162</u>	<u>12.921.297.816</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4.355</u>	<u>4.485</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2009

Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ánh Hoàng
Kế toán trưởng

Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.464.142.386	15.022.224.746
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9,11	516.169.447	462.164.525
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	924.320.000	304.480.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	64.825.453	(16.703.821)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7,8	981.535.735	(81.330.211)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	21.046.960.357	4.219.608.692
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		42.997.953.378	19.910.443.931
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(29.551.322.542)	18.840.560.471
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.427.391.628	(93.913.942.452)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		200.231.178	17.154.639.601
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(190.840.277)	308.428.704
- Tiền lãi vay đã trả	13		(20.992.058.388)	(4.185.280.530)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(5.239.352.359)	(1.407.853.637)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.589.202.477	117.746.244.230
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(18.288.207.238)	(131.839.772.388)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(8.047.002.143)	(57.386.532.070)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(13.381.773.950)	(1.173.086.232)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	267.000.000	87.736.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		464.280.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.085.284.662)	(1.693.080.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		1.114.580.736	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.621.197.876)	(2.778.429.868)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	62.681.336.364
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		530.281.751.758	316.887.708.569
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(507.612.617.972)	(304.301.396.662)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(6.599.950.000)	(4.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40		16.069.183.786	70.667.648.271
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		50		(8.599.016.233)	10.502.686.333
Tiền và tương đương tiền đầu năm		60	V.1	11.936.399.781	1.411.163.665
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61		2.080.053	22.549.783
Tiền và tương đương tiền cuối năm		70	V.1	3.339.463.601	11.936.399.781

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2009

Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ánh Hương
Kế toán trưởng

Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2008

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại – dịch vụ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** :
 - Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông, thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, điện tử, xe gắn máy, nguyên nhiên vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phân bón, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, mỹ phẩm.
 - Dịch vụ nhận ủy thác xuất nhập khẩu các mặt hàng Nhà nước cho phép.
 - Tổ chức các hoạt động dịch vụ cầm đồ, du lịch, karaoke (không kinh doanh tại trụ sở), cho thuê văn phòng đại diện, kinh doanh vàng, bạc, salon auto, sửa chữa xe, tráng rọi ảnh màu, máy văn phòng, photocopy, diệt trừ mối.
 - Mua bán, đại lý, ký gửi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, thuốc lá nội, nông sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm, sách và văn hoá phẩm.
 - Mua bán hàng điện gia dụng, hạt nhựa, vật tư ngành ảnh, văn phòng phẩm, băng nhạc đĩa nhạc, đồ điện gia dụng, giày da, túi xách đồng hồ, mắt kính, cơ điện lạnh, máy giặt, xe gắn máy và phụ tùng, xe đạp, quần áo, bia, nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống).
 - Đại lý ký gửi hàng hoá.
 - Dịch vụ sửa chữa máy ảnh, chụp ảnh, quay video, cho thuê đồ cưới, cho thuê xe du lịch.
 - Cho thuê, kinh doanh nhà, môi giới bất động sản.
 - Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở), mua bán ô tô.

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty ký kết Hợp đồng số 33/TN-TT ngày 29 tháng 02 năm 2008 bán thép cho Công ty TNHH thương mại Thép Toàn Thắng, đồng thời ký Hợp đồng số 33/SATRA-TE/2008 ngày 29 tháng 02 năm 2008 mua thép của Tổng Công ty thương mại Sài Gòn – Satra. Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam dùng tiền ký quỹ của TNHH thương mại Thép Toàn Thắng để ứng trước tiền hàng cho Tổng Công ty thương mại Sài Gòn, số tiền là 11.340.000.000 VND. Tuy nhiên, trong quá trình Tổng Công ty thương mại Sài Gòn – Satra nhập khẩu vận chuyển trên biển đã xảy ra sự cố chìm tàu. Hiện tại, Bảo hiểm chưa giải quyết đền bù nên ba bên chưa quyết toán được lô hàng này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm tài chính thứ 8 kể từ khi Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc không hình thành bộ máy kế toán riêng. Phòng kế toán Công ty chịu trách nhiệm hạch toán kế toán trên cơ sở Bảng kê, chứng từ do các đơn vị gửi về.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 33
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5
Tài sản cố định khác	2 - 5

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.5.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng cho phòng kinh doanh và Văn phòng công ty được phân bổ vào chi phí trong kỳ trong 2 hoặc 5 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa thể hiện khoản tiền sửa chữa nhà tại số 451 – 453 Nguyễn Tri Phương được phân bổ chi phí trong kỳ trong 2 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 16.114 VND/USD

31/12/2008 : 16.977 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi, tiền cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.029.588.467	595.041.471
Tiền gửi ngân hàng	2.309.875.134	11.341.358.310
Cộng	3.339.463.601	11.936.399.781

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (cổ phiếu)	-	1.693.080.000
Đầu tư ngắn hạn khác	3.970.703.926	-
Cộng	3.970.703.926	1.693.080.000

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nguyễn Minh	49.364.057.482	-
Công ty TNHH sản xuất thương mại Nguyễn Minh	14.407.993.272	15.400.092.714
DNTN thương mại và dịch vụ Hồng Bảo Minh	1.859.336.414	3.557.402.997
Công ty TNHH thương mại Tân Lợi Châu	1.319.440.169	-
Hệ thống Công ty TNHH Metro Việt Nam	393.827.718	-
Liên hiệp Hợp tác xã thương mại thực phẩm Sài Gòn Coop	274.354.191	-
Công ty cổ phần xây dựng số 1 - Việt Quang	163.473.408	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thiên Nam Hoà	126.663.808	-
Công ty TNHH Hưng Anh	119.831.260	-
Công ty TNHH thương mại sản xuất Thép Sinh Ích	-	2.741.104.285
Các khách hàng khác	980.125.406	941.562.017
Cộng	69.009.103.128	22.640.162.013

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty thương mại Sài Gòn - Satra	11.340.000.000	-
Công ty TNHH Trí Phúc	3.127.529.979	-
Công ty cổ phần xây dựng số 1 -Việt Quang	1.120.309.000	-
Ningbo Jide Electrical Applian	640.032.900	-
Công ty TNHH kiến trúc Văn Tấn Hoàng	487.780.000	824.000.000
Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Chân Phương	460.000.000	250.000.000
Xunda Science & Technology Gro	443.099.700	-
Faith Care Co., Ltd	383.765.085	158.199.195
Delkor Corporation	335.079.636	-
Công ty Cienco 68	320.000.000	270.000.000
Guangdong Weking Group Co.,Ltd	250.010.093	-
Công ty cổ phần Thang máy Thiên Nam	232.500.000	-
Zhongshan Guangqin Trade Co., Ltd	214.446.673	-
Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Bình Định	-	2.054.440.058
Shenzen Lianchuang Industry Co.,	-	774.116.560
Foshan Shunde Besesta Electric	-	700.604.492
Viet-Sin Trading & Services	-	453.770.240
Các nhà cung cấp khác	93.728.917	351.441.547
Cộng	19.448.281.983	5.836.572.092

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ứng vốn cho các cửa hàng cầm đồ	3.000.000.000	5.850.000.000
Tiền hàng nhập khẩu ủy thác	2.521.814	752.789.550
Thuế thu nhập cá nhân phải thu công nhân viên	-	115.314.440
Cộng	3.002.521.814	6.718.103.990

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	22.706.333.929	-
Hàng hóa	58.417.149.003	99.907.181.184
Cộng	81.123.482.932	99.907.181.184

(*) Chi phí công trình xây dựng chung cư dở dang tại số 557/17H Nguyễn Tri Phương, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí thuê nhà	47.400.000	73.100.000	(109.100.000)	11.400.000
Tiền thuê đất	-	426.792.744	(426.792.744)	-
Cộng	47.400.000	499.892.744	(535.892.744)	11.400.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	112.251.000	204.543.882
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.526.068.200	16.327.266.347
Cộng	4.638.319.200	16.531.810.229

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	4.052.192.084	274.422.792	1.253.663.533	70.122.964	196.243.803	5.846.645.176
Mua sắm mới	-	-	117.273.190	24.813.720	-	142.086.910
Giảm trong năm	(2.281.116.648)	-	-	-	-	(2.281.116.648)
<i>Chuyển sang bất động sản đầu tư</i>	<i>(523.520.568)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>(523.520.568)</i>
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	<i>(1.757.596.080)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>(1.757.596.080)</i>
Số cuối năm	1.771.075.436	274.422.792	1.370.936.723	94.936.684	196.243.803	3.707.615.438
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	15.858.264	196.243.803	212.102.067
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1.453.859.741	199.594.850	101.295.586	29.307.036	196.243.803	1.980.301.016
Khấu hao trong năm	174.110.414	29.090.772	144.915.804	21.208.094	-	369.325.084
Giảm trong năm	(672.224.296)	-	-	-	-	(672.224.296)
<i>Chuyển sang bất động sản đầu tư</i>	<i>(163.163.951)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>(163.163.951)</i>
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	<i>(509.060.345)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>(509.060.345)</i>
Số cuối năm	955.745.859	228.685.622	246.211.390	50.515.130	196.243.803	1.677.401.804
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	2.598.332.343	74.827.942	1.152.367.947	40.815.928	-	3.866.344.160
Số cuối năm	815.329.577	45.737.170	1.124.725.333	44.421.554	-	2.030.213.634
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ và bất động sản trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	130.925.110	-	(130.925.110)	-	-
XDCB dở dang	478.515.217	11.744.138.968	-	(1.644.433.376)	10.578.220.809
Công trình xây dựng nhà liên kế tại số 557/17H Nguyễn Tri Phương, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh (khu đất nhỏ)	2.727.273	7.870.200	-	(10.597.473)	-
Công trình xây dựng chung cư tại số 557/17H Nguyễn Tri Phương, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.	61.654.163	1.572.181.740	-	(1.633.835.903)	-
Công trình xây dựng cao ốc văn phòng tại số 111-121 Ngô Gia Tự, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh ^(*) .	414.133.781	10.162.198.518	-	-	10.576.332.299
Công trình Trung tâm thương mại và cao ốc văn phòng 279 CMT8, quận 10	-	1.888.510	-	-	1.888.510
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	1.627.213.182	(1.627.213.182)	-	-
Cộng	609.440.327	13.371.352.150	(1.758.138.292)	(1.644.433.376)	10.578.220.809

(*) Trong đó bao gồm chi phí bồi thường và sửa chữa do sự cố nghiêng, lún, nứt các nhà dân xung quanh trong quá trình thi công công trình là 1.484.633.976 VND.

11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.518.196.878	898.437.670	1.619.759.208
Tăng trong năm	2.150.733.750	310.008.314	-
Chuyển từ TSCĐ	523.520.568	163.163.951	-
Vốn hóa chi phí sau ghi nhận ban đầu	1.627.213.182	-	-
Khấu hao trong năm	-	146.844.363	-
Cộng	4.668.930.628	1.208.445.984	3.460.484.644

Tại thời điểm cuối năm Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên. Danh mục bất động sản đầu tư tại thời điểm cuối năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà số 355-356 Ngô Gia Tự	1.090.075.017	268.885.214	821.189.803
Văn phòng làm việc tại số 355-356 Ngô Gia Tự	291.231.724	71.837.128	219.394.596
Nhà số 7-9 Lý Thái Tổ	59.117.794	48.525.828	10.591.966
Nhà số 1-3 Ngô Gia Tự	225.346.533	73.988.768	151.357.765
Nhà số 277B Cách Mạng Tháng 8	852.425.810	559.759.640	292.666.170
Nhà số 192 - 198 Ngô Gia Tự	2.150.733.750	185.449.406	1.965.284.344
Cộng	4.668.930.628	1.208.445.984	3.460.484.644

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê	4.991.702.509	4.773.549.738
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê (*)	630.905.852	426.063.641

(*) Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê bao gồm tiền thuê đất và chi phí khấu hao của bất động sản đầu tư được trình bày ở Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	27.000.044	210.287.273	(40.707.405)	196.579.912
Chi phí sửa chữa		59.750.000	(2.489.591)	57.260.409
Cộng	27.000.044	270.037.273	(43.196.996)	253.840.321

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10 – Thành phố Hồ Chí Minh	7.905.677.041	6.000.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á	3.150.000.000	2.220.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Ông Ích Khiêm	-	885.235.200
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	7.350.005.250	11.369.401.921
Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Việt	-	20.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Lý Thường Kiệt	5.088.088.616	-
Ngân hàng Ngoại thương - Chi nhánh Vĩnh Lộc	39.650.000.000	-
Cộng	63.143.770.907	40.474.637.121

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	40.474.637.121	494.511.751.758	(471.842.617.972)	63.143.770.907
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	35.770.000.000	(35.770.000.000)	-
Cộng	40.474.637.121	530.281.751.758	(507.612.617.972)	63.143.770.907

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
New Lientex Industrial Co., Ltd.	261.795.526	355.660.151
Tổng Công ty thương mại Sài Gòn - Satra	-	24.927.307.953
Công ty cổ phần thực phẩm công nghệ Sài Gòn	-	258.565.494
Công ty TNHH xây dựng Bình Định	393.177.747	-
Các nhà cung cấp khác	88.586.419	185.471.700
Cộng	743.559.692	25.727.005.298

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH thép Toàn Thắng	12.721.056.524	8.842.000.000
Công ty TNHH sản xuất thương mại Thép Nguyễn Minh	8.870.945.686	-
Công ty cổ phần Sài Gòn	1.499.962.769	-
Công ty TNHH thương mại sản xuất Thép Sinh Ích	840.377.408	-
Công ty TNHH Thép Vĩnh Năng	560.000.000	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Nam Việt Thành	120.000.000	40.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thiên Nam Hòa	-	193.606.742
Công ty cổ phần C.P.M	-	124.073.865
Các tổ chức, cá nhân khác	68.049.159	24.750.000
Cộng	24.680.391.546	9.224.430.607

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	517.284.555	25.979.720.775	(26.408.705.628)	88.299.702
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	132.620.555	(132.620.555)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	531.909.021	13.130.403.097	(12.940.677.415)	721.634.703
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.046.441.282	5.093.416.224	(5.239.352.359)	900.505.147
Thuế thu nhập cá nhân	131.604.867	611.355.189	(685.738.371)	57.221.685
Tiền thuê đất	-	605.453.625	(605.453.625)	-
Các loại thuế khác	-	32.942.968	(32.942.968)	-
Cộng	2.227.239.725	45.585.912.433	(46.045.490.921)	1.767.661.237

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng loại nhóm mặt hàng, loại hình như sau:

Thép, thiết bị tin học, hàng công nghệ phẩm...	5%
Các mặt hàng khác, dịch vụ cho thuê, hoa hồng...	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.15.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.464.142.386	15.022.224.746
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	104.954.047	1.100.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(16.703.821)
Tổng thu nhập chịu thuế	19.569.096.433	15.006.620.925
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>5.479.347.001</i>	<i>4.201.853.860</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (*)</i>	<i>(385.930.777)</i>	<i>(2.100.926.930)</i>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.093.416.224	2.100.926.930

(*) Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm năm 2008 theo Thông tư số 03/2009/TT - BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các diện tích đất đang sử dụng như sau:

Địa chỉ	Diện tích (m²)	Đơn giá thuê (VND/m²/năm)
Số 07 – 09 Lý Thái Tổ, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	208	93.625
Số 01 – 03 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	93	122.500
Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	692	122.500
Số 355 – 356 Ngô Gia Tự, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	461,7	118.125
Số 192 - 198 Ngô Gia Tự, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	175	122.500
Số 557/17H cư xá Đào Duy Từ, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	1.640	58.188
Kho 2 cư xá Đào Duy Từ, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	1.195	58.188
Số 451 – 453 Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	115	118.125
Số 277B Cách mạng tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	1.964	113.750
Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	127	93.625

Giá thuê đất có thể được điều chỉnh theo thông báo của cơ quan thuế hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Thuế nhà đất***

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương	2.082.189.386	2.614.904.899
Tiền ăn	-	15.302.000
Cộng	2.082.189.386	2.630.206.899

18. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	128.652.500	73.750.531
Chi phí dịch vụ	33.500.000	45.454.545
Cộng	162.152.500	119.205.076

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	15.500.000	58.100.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.357.335.487	84.338.500
<i>Thu vốn cổ đông nghèo phải nộp Nhà nước</i>	<i>80.400.000</i>	<i>79.800.000</i>
<i>Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh – Tiền đặt cọc mua đất</i>	<i>6.040.000.000</i>	-
<i>Lê Hữu Tâm – Tiền đặt cọc mua đất</i>	<i>2.000.000.000</i>	-
<i>Chi nhánh Công ty TNHH Trí Phúc 2 - tiền thu hợp tác kinh doanh</i>	<i>2.657.940.800</i>	-
<i>Ký quỹ nhập khẩu ủy thác</i>	<i>375.040.187</i>	-
<i>Công ty Phú Hưng Thịnh – Tiền bảo lãnh dự thầu</i>	<i>200.000.000</i>	-
<i>Cổ tức phải trả của các cổ đông chưa lưu ký</i>	<i>50.000</i>	-
<i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>3.904.500</i>	<i>4.538.500</i>
Cộng	11.372.835.487	142.438.500

20. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng của Bệnh viện mắt Việt Hàn	1.500.000.000	609.109.200
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng của Công ty liên doanh TNHH KFC	539.868.600	512.425.200
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng của Công ty TNHH một thành viên Tân Việt Mỹ	400.000.000	-
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng của Công ty thương mại vỏ xe Triều Hải	180.000.000	-
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thiên Nam Hòa	120.000.000	120.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng của Công ty cổ phần Thế Giới Đồ Chơi	93.000.000	-
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng của Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ kế toán KTC	31.933.737	-
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng của các đối tượng khác	-	600.000
Cộng	2.864.802.337	1.242.134.400

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	43.327.723	12.339.468
Số trích lập trong năm	62.029.550	38.399.130
Số chi trong năm	(105.357.273)	(7.410.875)
Số cuối năm	-	43.327.723

22. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

Trong năm, Công ty chưa thực hiện trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu của năm 2008 .

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	6.825.000.000	6.825.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	26.175.000.000	26.175.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	42.681.336.364	42.681.336.364
Cộng	75.681.336.364	75.681.336.364

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	3.300.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	3.299.950.000
Cộng	6.599.950.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.300.000	3.300.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.300.000	3.300.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.300.000	3.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.300.000	3.300.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.300.000	3.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được dùng để chi thù lao cho Hội đồng quản trị, chi các công tác xã hội từ thiện... theo quyết định của Hội đồng quản trị.

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng (*)	477.943.862	277.640.104	(321.000.000)	434.583.966
Quỹ phúc lợi (*)	(97.593.908)	303.249.402	(664.879.000)	(459.223.506)
Cộng	380.349.954	580.889.506	(985.879.000)	(24.639.540)

(*) Trong năm, Công ty chưa thực hiện trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của năm 2008.

24. Nợ khó đòi đã xử lý

Số đầu năm	400.253.860
Nợ khó đòi đã được thu hồi được trong năm	(1.908.300)
Số cuối năm	398.345.560

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	708.135.923.788	470.441.558.941
- Doanh thu bán hàng hóa	698.581.739.301	461.527.096.945
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.562.481.978	4.583.022.807
- Doanh thu cho thuê bất động sản	4.991.702.509	4.318.469.739
- Doanh thu nội bộ (xuất hàng khuyến mãi)	-	12.969.450
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại):	(388.493.308)	-
Doanh thu thuần	707.747.430.480	470.441.558.941
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	698.193.245.993	461.527.096.945
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	4.562.481.978	4.583.022.807
- Doanh thu thuần cho thuê bất động sản	4.991.702.509	4.318.469.739
- Doanh thu nội bộ thuần	-	12.969.450

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa bán buôn	646.075.027.173	436.030.595.391
Giá vốn hàng hóa bán lẻ	3.270.689.167	5.446.792.214
Giá vốn hàng hóa khuyến mãi	-	12.969.450
Cộng	649.345.716.340	441.490.357.055

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	160.170.737	203.309.418
Lãi bán hàng trả chậm	1.692.713.101	1.525.267.564
Chiết khấu thanh toán	-	182.698.466
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.427.877.427	15.145.059
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	16.703.821
Cộng	6.280.761.265	1.943.124.328

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	21.046.960.357	4.219.608.692
Lãi mua hàng trả chậm	14.665.334	39.752.699
Chiết khấu thanh toán	87.191.300	369.519.739
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	64.825.453	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.270.716.417	102.557.858
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	924.320.000	304.480.000
Lỗ bán chứng khoán	12.825.162	-
Chi phí khác	-	1.500.000
Cộng	29.421.504.023	5.037.418.988

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.719.394.378	5.768.219.347
Chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ	283.747.586	134.905.509
Chi phí khấu hao	97.798.523	110.909.056
Thuế, phí và lệ phí	179.792.845	140.332.396
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.154.175.457	1.319.667.951
Chi phí khác	1.161.568.779	151.933.886
Cộng	7.596.477.568	7.625.968.145

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	5.176.393.010	1.285.226.941
Chi phí vật liệu	223.572.004	279.362.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	418.370.924	351.255.469
Thuế, phí và lệ phí	518.896.698	309.637.323
Chi phí dự phòng	282.955.557	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	456.962.411	329.582.261
Chi phí khác	797.499.183	630.082.373
Cộng	7.874.649.787	3.185.146.367
7. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	267.000.000	87.736.364
Thu tiền thanh lý công cụ, dụng cụ	-	96.427.273
Tiền bồi thường của bảo hiểm	665.907.338	-
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	-	7.600.000
Các khoản thu nhập khác	6.537.624	238.217.153
Cộng	939.444.962	429.980.790
8. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.248.535.735	6.406.153
Giá trị còn của công cụ, dụng cụ	-	241.125.369
Phạt do vi phạm nhãn hiệu	16.500.000	-
Chi phí thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	204.646.134
Chi phí khác	110.868	1.371.102
Cộng	1.265.146.603	453.548.758
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.370.726.162	12.921.297.816
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.370.726.162	12.921.297.816
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.300.000	2.880.822
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.355	4.485
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.300.000	1.300.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 05 tháng 3 năm 2007	-	1.034.247
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 10 tháng 4 năm 2007	-	546.575
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.300.000	2.880.822

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	507.319.590	414.267.509
Chi phí nhân công	7.895.787.388	7.053.446.288
Chi phí khấu hao tài sản cố định	516.169.447	462.164.525
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.611.137.868	1.649.250.212
Chi phí khác	2.940.713.062	1.231.985.978
Cộng	15.471.127.355	10.811.114.512

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.605.180.900	1.056.981.796
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	25.642.800	23.629.320
Phụ cấp	187.000.000	109.000.000
Tiền thưởng	9.900.000	91.300.000
Cộng	1.827.723.700	1.280.911.116

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với Tổng Công ty thương mại Sài Gòn – Cơ quan quản lý vốn Nhà nước tại Công ty như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bán hàng hóa	4.761.907.119	-
Mua hàng hóa	-	75.624.979.562
Thu tiền mua cổ phần phát hành tăng thêm	-	6.188.000.000
Vay ngắn hạn	10.000.000.000	-
Chia cổ tức	1.365.000.000	1.137.500.000
Thu hộ vốn cổ đông nghèo trả chậm	600.000	1.300.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Tổng công ty thương mại Sài Gòn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước tiền hàng	11.340.000.000	-
Cộng nợ phải thu	11.340.000.000	-
Phải trả tiền mua hàng hóa	-	24.927.307.953
Thu hộ vốn cổ đông nghèo trả chậm	80.400.000	79.800.000
Cộng nợ phải trả	80.400.000	25.007.107.953

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	91,99	96,45
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	8,01	3,55
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	52,40	47,44
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	47,60	52,56
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,91	2,11
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,80	2,07
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,03	0,15
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,75	3,19
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	2,03	2,75
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	9,55	8,71
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	7,05	7,49
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	14,81	14,31

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2009

Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ánh Hoàng
Kế toán trưởng

Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Số 432 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND							
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	13.000.000.000	-	2.342.815.308	740.627.932	(95.865.003)	5.012.296.917	20.999.875.154
Phát hành cổ phiếu	20.000.000.000	42.681.336.364	-	-	-	-	62.681.336.364
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	12.921.297.816	12.921.297.816
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	2.071.794.430	544.213.220	408.728.333	(4.330.848.311)	(1.306.112.328)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(4.600.000.000)	(4.600.000.000)
Chia liên doanh	-	-	-	-	-	(37.543.855)	(37.543.855)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(391.220.000)	-	(391.220.000)
Số dư cuối năm trước	33.000.000.000	42.681.336.364	4.414.609.738	1.284.841.152	(78.356.670)	8.965.202.567	90.267.633.151
Số dư đầu năm nay	33.000.000.000	42.681.336.364	4.414.609.738	1.284.841.152	(78.356.670)	8.965.202.567	90.267.633.151
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	14.370.726.162	14.370.726.162
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	2.585.002.018	242.037.544	174.222.127	(3.582.151.195)	(580.889.506)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(6.600.000.000)	(6.600.000.000)
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(399.717.956)	-	(399.717.956)
Số dư cuối năm nay	33.000.000.000	42.681.336.364	6.999.611.756	1.526.878.696	(303.852.499)	13.153.777.534	97.057.751.851

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2009

Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ánh Huỳnh
Kế toán trưởng

Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	14 - 32
8. Phụ lục	33
